TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cát Hoàng Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thị Đang
2. Ông Lê Quốc Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh – tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXX-ST ngày 08/11/2019. giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc C – Sinh năm: 1982

Nơi ĐKNKTT: thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Phan Quốc B – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa..

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày: Bà và ông Nguyễn Phan Quốc B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Cuộc sống vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc ông B không quan tâm đến vợ con, thường đi làm sớm về muộn và cũng không chia sẻ chuyện tiền bạc cũng như là việc nhà với bà, có khi cãi nhau ông B còn đánh bà. Nên từ tháng 5/2019 bà và ông B sống ly thân nhau cho đến nay, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng, bà xác định không còn tình cảm gì nên yêu cầu được ly hôn với ông B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông B có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ái L – Sinh ngày 06/4/2016. Hiện tại cháu đang sống với bà ở Khánh Vĩnh. Bà có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu L, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông B không có nợ chung.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân và thời gian kết hôn ông thống nhất như lời bà Châu trình bày. Cuộc sống vợ chồng của ông và bà Châu chỉ có mâu thuẫn, cãi vã nhỏ nhặt liên quan đến việc chi tiêu, mua sắm đồ trong gia đình, bà C cũng có những tin nhắn và lời lẽ xúc phạm ông. Thời gian ly thân đến nay ông về nhà mẹ sinh sống ở Diên Xuân, Diên Khánh còn bà C dẫn con tôi về sống ở Khánh Đông, Khánh Vĩnh. Ông có đến thăm con nhưng cũng không nói đến chuyện hàn gắn tình cảm hai bên. Nhưng ông xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn, ông chỉ đồng ý ly hôn nếu như bà C giao con chung cho ông nuôi dưỡng. Ông đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông vì lý do ông bận công việc không thể tham gia phiên tòa.

Về con chung: Ông và bà C có một con chung là Nguyễn Ngọc Ái L – Sinh ngày 06/4/2016 hiện cháu đang sống với mẹ. Ông có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu bà C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Ông xác định ông và bà C không có nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Phan Quốc B trong quá trình giải quyết vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông B theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C và Nguyễn Phan Quốc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Đông – huyện Khánh Vĩnh – tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2015, Quyển số 01 ngày 05/10/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông B không hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B không quan tâm đến vợ con, không chia sẻ với bà C chuyện tiền bạc cũng như chăm lo cho gia đình, khi có mâu thuẫn ông B còn có tính vũ phu là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân. Bà C và ông B đã ly thân với nhau từ tháng 5/2019 bà dẫn con về sống tại xã K, huyện K cho đến nay. Bà C khẳng định không còn tình cảm gì với ông B nên xin ly hôn. Mặc khác, ông B không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận hai bên có mâu thuẫn chỉ là nhỏ nhặt và khi sống ly thân ông B có lui tới thăm con nhưng không có ý nói chuyện để hàn gắn tình cảm với bà C, điều này

thể hiện ông B không có thiện chí muốn quay về sống với bà C. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà C và ông B không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà C hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời khai các đương sự thì có một con chung là Nguyễn Ngọc Ái L – sinh ngày 06/4/2016 hiện cháu đang sống với mẹ. Bà C có nguyện vọng được nuôi cháu Lvà không yêu cầu cấp dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung phát triển toàn diện và được sống ổn định, cháu L là cháu gái và hiện đang sống với bà C. Hội đồng xét xử xét nên giao cháu L cho bà C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là thỏa đáng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết tài sản chung, và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà C phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Nguyễn Phan Quốc B.

1.2 Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Ái L - sinh ngày 06/4/2016 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông B.

Ông Nguyễn Phan Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007194 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà C đã nộp đủ tiền án phí.

* Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Cát Hoàng Trân